



xīn xǐ ruò kuáng

欣喜若狂

idiom (adjective) · wild with joy; ecstatic

Example Sentences

Tā tīng dào zhè ge xiāo xī xīn xǐ ruò kuáng
他听到这个消息，欣喜若狂。

He was wild with joy upon hearing this news.

Hái zǐ men kàn dào lǐ wù shí xīn xǐ ruò kuáng
孩子们看到礼物时欣喜若狂。

The children were ecstatic when they saw the gifts.

Trace each character, then write the word on your own.

欣	欣	欣	欣	欣	欣	欣	欣	欣	欣	欣
喜	喜	喜	喜	喜	喜	喜	喜	喜	喜	喜
喜	喜	喜	喜							
若	若	若	若	若	若	若	若	若	若	若
狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂